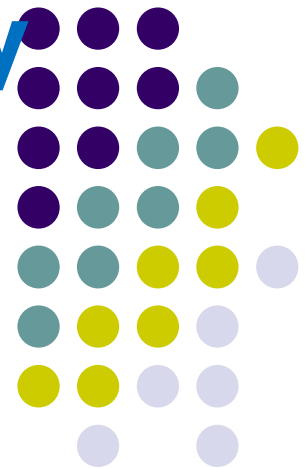


XUẤT KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI

trong một thế giới đổi thay



Hà Nội, 12/04/2019



Thế giới đổi thay mạnh mẽ

- Hội nhập, liên kết kinh tế sâu rộng
- CMCN 4.0 , thời đại “số” + *hơn thế nữa*
- Cách mạng tiêu dùng
- Bất định, rủi ro gia tăng

Tất cả đều liên quan đến một VN đang chuyển mình cùng khát vọng phát triển nhanh, bền vững

Mẫu hình phát triển/sản xuất kinh doanh mới, giá trị mới + cách thức phân bổ/sử dụng nguồn lực mới → Cách nhìn bổ sung, mới về năng lực cạnh tranh, về thương mại và xúc tiến thương mại



Phân chia SX: Từ “Chia tách lần 1” đến “Chia tách lần 3”

Toàn cầu hóa + lợi thế so sánh + chi phí dịch chuyển + công nghệ → “*chia tách*” (*unbundling*) công đoạn sản xuất (Baldwin 2016; Kimura 2018)

- Đầu thế kỷ 19 - đầu những năm 1990 (“chia tách lần 1”): chi phí hàng hải giảm → Các công đoạn SX tập trung trong phạm vi địa lý hẹp, thương mại hàng hóa cuối cùng / tiêu dùng cuối cùng gia tăng
- 1990 – 2015 (“chia tách lần 2”): Chi phí truyền thông giảm, trao đổi ý tưởng thuận lợi hơn, phân chia SX theo công đoạn xuyên biên giới → Hình thành mạng SX và GVCs.
- Từ 2015 (“Chia tách lần 3”): Chuyển đổi số, chi phí kết nối (B2B, B2C, C2C,...) thấp, mỗi nhiệm vụ SXKD có thể chia tách và khớp nối thuận lợi → Bùng nổ thương mại điện tử, dịch vụ thuê ngoài, kinh tế nền tảng (platform economy) + firm-centered economy & crowd-centered economy.



Xuất khẩu, thương mại theo “lợi thế so sánh”

- Đáp ứng ROOs (khác biệt đầu vào tùy FTAs: Tận dụng năng lực SX sẵn có/kết nối thị trường cùng đầu tư đáp ứng ROOs mới)
- Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và các tiêu chuẩn khác (TBT & SPS, IPRs, môi trường, lao động, minh bạch thông tin...)
- Kết nối hệ thống phân phối
- Nhìn nhận đầy đủ các biến số thị trường (thị hiếu, thu nhập, tỷ giá,....)



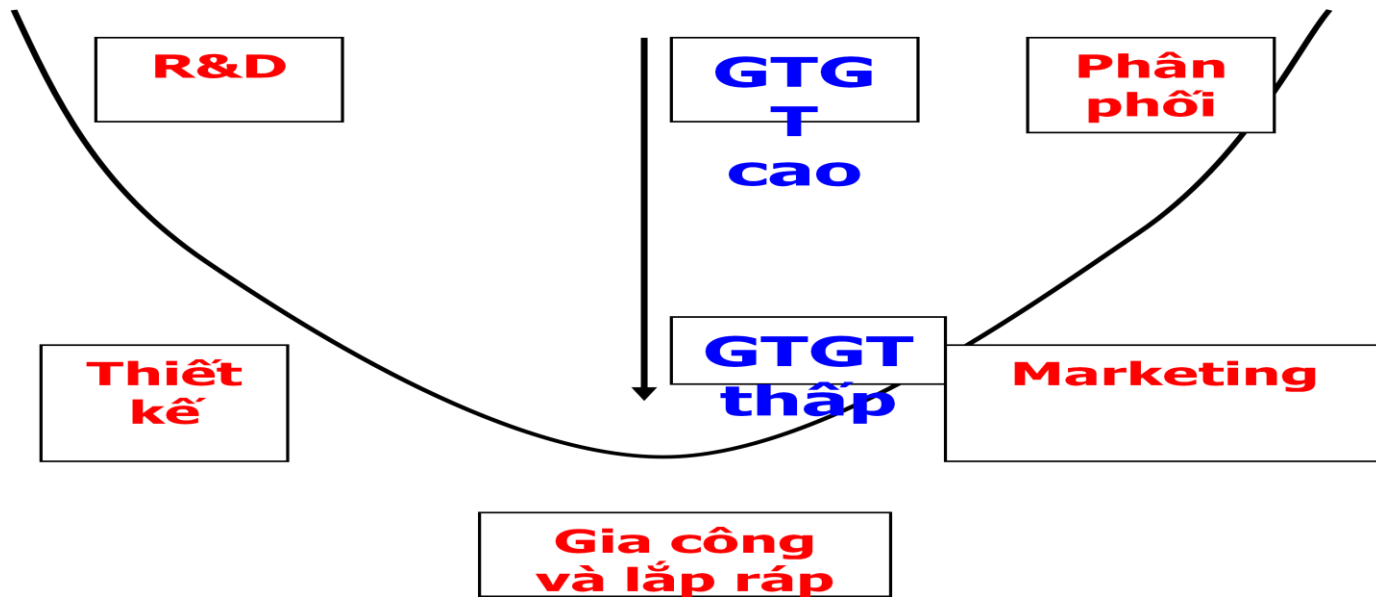
Xuất khẩu, thương mại theo mạng SX và chuỗi cung ứng

(do TNCs/các tập đoàn lớn chi phối + các cấp vệ tinh)

Thượng nguồn, hạ nguồn?

CN hỗ trợ?

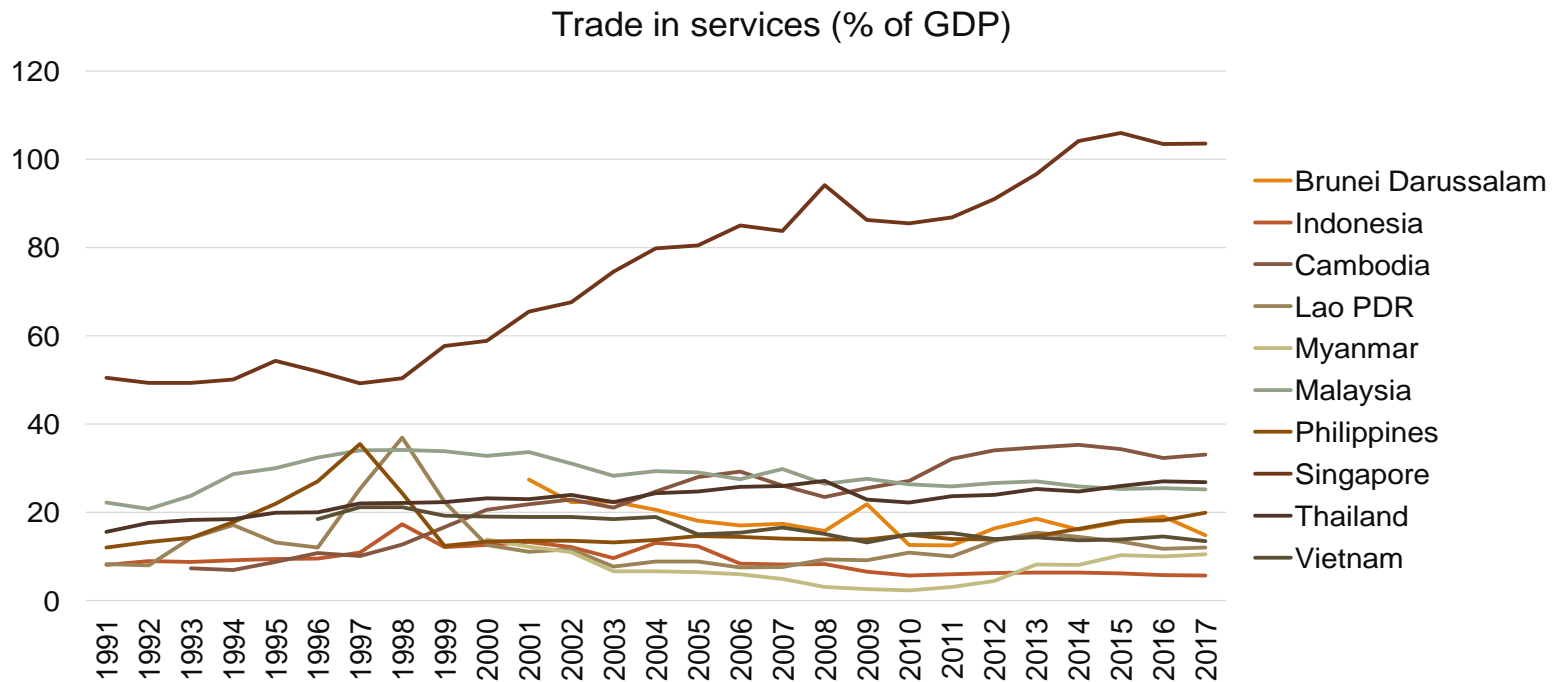
Dịch vụ hỗ trợ/dịch vụ kết nối?





Sự bùng nổ xuất khẩu, thương mại dịch vụ (?)

Trade in services relatively low in ASEAN member state except for Singapore.



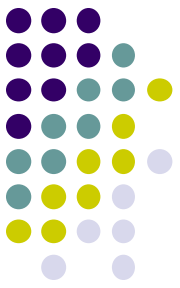
Source: World Bank, 2019

Trade in services is the sum of service exports and imports divided by the value of GDP, all in current U.S. dollars.



"CM tiêu dùng"

- Đòi hỏi mới: "Xanh" , "thông minh", "nhân văn", và "biểu tượng/cá tính"
- Chi phối bởi: cách sống mới và tầng lớp trung lưu (tăng mạnh ở châu Á) và sử dịch chuyển con người (du lịch, lao động)
- ➔ Tiềm năng to lớn cho phát triển SP và dịch vụ + Nhiều lĩnh vực mới (ngành "xanh", CN văn hóa/kinh tế sáng tạo; SP thông minh)

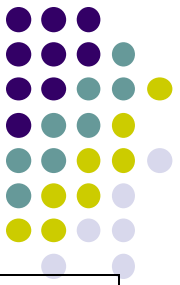


Sự lên ngôi thương mại số

Giá trị thương mại số đối với kinh tế VN

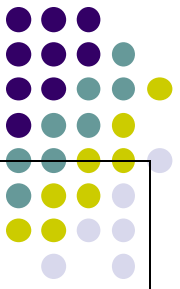
<i>Nguồn giá trị</i>	<i>Giá trị dòng số "nhúng" vào nền kinh tế</i>	<i>Giá trị xuất khẩu số (apps; nội dung số; TM điện tử)</i>
Giá trị năm 2017	81.000 tỷ VND	97.000 tỷ VND
Giá trị tiềm năng 2030	953.000 tỷ VND	652.000 tỷ VND (tăng hơn 570%)

Nguồn: Hinrich Foundation 2019



Chính sách cần thiết

	"Chia tách lần 1"	"Chia tách lần 2"	"Chia tách lần 3"
<i>Chính sách TM quốc tế (FTAs), các vấn đề "sau đường biên giới"</i>	<u>Tự do hóa TM</u> - GATT/WTO - GSP	<u>Tự do hóa và thuận lợi hóa TM:</u> - FTAs (loại bỏ thuế quan) - Hải quan điện tử. TBT - Dịch vụ B2B và tự do hóa đầu tư đ/c GVCs	<u>Tự do hóa TM :</u> - De minimis - Mod 3 và 4 dịch vụ (B2B, B2C, C2C) - TM điện tử và thanh toán điện tử (qua biên giới) - Dịch chuyển dữ liệu tự do <u>Thuận lợi hóa TM:</u> - SPS; Tiêu chuẩn và tuân thủ <u>CS và điều tiết hỗ trợ</u> - Bảo vệ người tiêu dùng - CS cạnh tranh - Thuế - An ninh mạng



<p><i>Hạ tầng cứng và môi trường sống: Kết nối vật lý</i></p>	<p><u><i>Kết nối mức trung bình :</i></u></p> <ul style="list-style-type: none">- Mạng đường xá- Cảng, sân bay- Dịch vụ hạ tầng	<p><u><i>Kết nối mức cao :</i></u></p> <ul style="list-style-type: none">- Cảng đủ qui mô với bãi chứa container- Sân bay đủ qui mô- Vận tải đa phương thức <p><u><i>Đô thị/ngoại vi cho tích tụ công nghiệp:</i></u></p> <ul style="list-style-type: none">- Hậu cần (HT cao tốc)- Dịch vụ hạ tầng kinh tế đủ qui mô (đặc khu; BĐS công nghiệp; điện, nước, năng lượng)	<p><u><i>Kết nối ICT</i></u></p> <ul style="list-style-type: none">- Kết nối internet- Kết nối tích hợp <p><u><i>Phát triển đô thị và tiên ích</i></u></p> <ul style="list-style-type: none">- Giao thông đô thị (LRT, tàu điện ngầm; tiếp cận sân bay; tiếp cận resorts)- Môi trường sống (giáo dục trẻ em; dịch vụ y tế; an toàn)- Các tiện ích khác ('tiêu dùng')
---	---	---	---



Xúc tiến thương mại

(thông tin, nhận diện, kết nối, hợp tác)

- Thị trường (toàn cầu; khu vực, trong nước; gắn chặt chẽ với cam kết hội nhập/FTAs)
- Đối tác cung ứng (SX, dịch vụ, kỹ năng, công nghệ), phân phối
- Người tiêu dùng (đặc trưng CM tiêu dùng + tầng lớp, văn hóa, lối sống...)
- Kết hợp thực & “ảo”, giao diện con người và truyền thông



Cảm ơn!